

# NHÃN VỈ HENEX

(Vỉ 10 viên)



<i>(Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg).</i>		<i>(Diosmin 450 mg</i>	
<b>CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED</b>		<b>GLOMED PHA</b>	
<b>Henex<sup>®</sup></b>		<b>Henex<sup>®</sup></b>	
<i>oid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg và hesperidin 50 mg).</i>		<i>Micronized purified flavonoid fraction 500 mg (Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg)</i>	
<b>CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED</b>		<b>GLOMED PHARMACEUTICAL Co., Ltd</b>	
	<b>Henex<sup>®</sup></b>		<b>He</b>
	<i>Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg).</i>		<i>Micronized purifi (Diosmin 450 mg</i>
	<b>CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED</b>		<b>GLOMED PHA</b>
<b>Henex<sup>®</sup></b>		<b>Henex<sup>®</sup></b>	

HD: \_\_\_\_\_  
Số lô SX: \_\_\_\_\_





# NHÃN HỘP HENEX

(Hộp 3 vỉ x 10 viên)

# Henex®

Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg)

Box of 3 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX/ Batch No:  
NSX/ Mfg. Date:  
HD/ Exp. Date:

**COMPOSITION:** Each film coated tablet contains  
Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin.....450 mg and hesperidin.....50 mg).  
Excipients q.s. 1 tablet.

**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION,  
CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:**  
Please refer to the package insert.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.  
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.  
STORAGE:** Store at the temperature not more than  
30°C, in a dry place, protect from light.



Manufactured by:  
**GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd**  
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial  
Park, An Phu, Thuan An, Binh Duong.

# Henex®

# Henex®

Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg)

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa  
Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin.....450 mg và hesperidin.....50 mg).  
Tà được vừa đủ 1 viên.  
**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ  
ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin  
đọc tờ hướng dẫn sử dụng.  
**ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM.  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.  
BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ  
không quá 30°C.

**SDK/ Reg No.:**  
Sản xuất bởi: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**  
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, An Phú,  
Thuận An, Bình Dương.





# NHÂN HỘP HENEX

(Hộp 6 vỉ x 10 viên)

**Henex**<sup>®</sup>  
Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg)

Box of 6 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX/ Batch No.:  
NSX/ Mfg. Date:  
HD/ Exp. Date:

**COMPOSITION:** Each film coated tablet contains Micronized purified flavonoid fraction 500 mg (Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg).  
Excipients q.s. 1 tablet.  
**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:** Please refer to the package insert.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**  
**READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**  
**STORAGE:** Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.

 Manufactured by:  
**GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd**  
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial Park,  
An Phu, Thuan An, Binh Duong.

**Henex**<sup>®</sup>

**Henex**<sup>®</sup>  
Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg)

Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg).  
Tã được vừa đủ 1 viên.  
**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.  
**ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM.**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**  
**BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.  
**SĐK/ Reg No.:**

 Sản xuất bởi:  
**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**  
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,  
An Phú, Thuận An, Bình Dương.





# NHÃN HỘP HENEX

(Hộp 10 vỉ x 10 viên)

# Henex<sup>®</sup>

Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg)

Box of 10 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX/ Batch No.:  
NSX/ Mfg. Date:  
HD/ Exp. Date:

**COMPOSITION:** Each film coated tablet contains Micronized purified flavonoid fraction 500 mg (Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg).  
Excipients q.s. 1 tablet.

**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:** Please refer to the package insert.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**

**READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**

**STORAGE:** Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.



Manufactured by:  
**GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd**  
35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park,  
An Phu, Thuan An, Binh Duong.

# Henex<sup>®</sup>

# Henex<sup>®</sup>

Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg)

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa  
Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg). Tá dược vừa đủ 1 viên.

**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**SDK/ Reg No.:**



Sản xuất bởi:  
**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**  
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,  
An Phú, Thuận An, Bình Dương.





# NHÃN HỘP HENEX

(Hộp 30 vỉ x 10 viên)

**Henex<sup>®</sup>**  
 Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
 (Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg)

Box of 30 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX/ Batch No:  
 NSX/ Mfg. Date:  
 HD/ Exp. Date:

**COMPOSITION:** Each film coated tablet contains Micronized purified flavonoid fraction 500 mg (Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg).  
 Excipients q.s. 1 tablet.  
**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:** Please refer to the package insert.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**  
**READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**  
**STORAGE:** Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.



Manufactured by:  
**GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd**  
 35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial Park,  
 An Phu, Thuan An, Binh Duong.

**Henex<sup>®</sup>**

**Henex<sup>®</sup>**  
 Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
 (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg)

Hộp 30 vỉ x 10 viên nén bao phim

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg).  
 Tá dược vừa đủ 1 viên.  
**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.  
**ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**  
**BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.  
**SĐK/ Reg No.:**



Sản xuất bởi:  
**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**  
 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,  
 An Phú, Thuận An, Bình Dương.





# NHÃN VỈ HENEX

(VỈ 15 viên)

<b>Henex</b> <sup>®</sup> Phần đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg). CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED		<b>Henex</b> <sup>®</sup> Micronized purified flavonoid fraction 500 mg (Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg) GLOMED PHARMACEUTICAL Co., Ltd
<b>Henex</b> <sup>®</sup> Phần đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg). CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED		<b>H</b> Micronized p. (Diosmin 450 GLOMED F
<b>Henex</b> <sup>®</sup> Phần đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg). CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED		<b>Henex</b> <sup>®</sup> Micronized purified flavonoid fraction 500 mg (Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg) GLOMED PHARMACEUTICAL Co., Ltd
<b>Henex</b> <sup>®</sup> Phần đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg). CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED		<b>H</b> Micronized p. (Diosmin 450 GLOMED F

Số lô SX:   
HD:



# NHÃN HỘP HENEX

(Hộp 2 vỉ x 15 viên)

# Henex<sup>®</sup>

Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg)

Box of 2 blisters of 15 film coated tablets

Số lô SX/ Batch No.:  
NSX/ Mfg. Date:  
HD/ Exp. Date:

**COMPOSITION:** Each film coated tablet contains  
Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin.....450 mg and hesperidin.....50 mg).  
Excipients c.s. 1 tablet.  
**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS  
AND OTHER INFORMATION:** Please refer to the package insert.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**  
**READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**  
**STORAGE:** Store at the temperature not more than 30°C, in a dry  
place, protect from light.



Manufactured by:  
**GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd**  
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore  
Industrial Park, An Phu, Thuan An, Binh Duong.

# Henex<sup>®</sup>

# Henex<sup>®</sup>

Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg)

Hộp 2 vỉ x 15 viên nén bao phim

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa  
Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin.....450 mg và hesperidin.....50 mg).  
Tá được vừa đủ 1 viên.  
**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC  
THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.  
**ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**  
**BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá  
30°C.

**SDK/ Reg No.:**  
Sân xuất bản: **CTY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**  
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,  
An Phú, Thuận An, Bình Dương.





# NHÃN HỘP HENEX

(Hộp 4 vỉ x 15 viên)

**Henex<sup>®</sup>**

Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin 450 mg and hesperidin 50 mg)

---

Box of 4 blisters of 15 film coated tablets

Số lô SX/ Batch No.:  
NSX/ Mfg. Date:  
HD/ Exp. Date:

**COMPOSITION:** Each film coated tablet contains  
Micronized purified flavonoid fraction 500 mg  
(Diosmin.....450 mg and hesperidin.....50 mg).  
Excipients q.s. 1 tablet.

**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS  
AND OTHER INFORMATION:** Please refer to the package insert.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**  
**READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**  
**STORAGE:** Store at the temperature not more than 30°C, in a dry  
place, protect from light.



Manufactured by:  
**GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd**  
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore  
Industrial Park, An Phu, Thuan An, Binh Duong.

**Henex<sup>®</sup>**

**Henex<sup>®</sup>**

Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg)

---

Hộp 4 vỉ x 15 viên nén bao phim

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa  
Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg  
(Diosmin.....450 mg và hesperidin.....50 mg).  
Tã được vừa đủ 1 viên.

**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ  
CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn  
sử dụng.

**ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM.**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**  
**BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá  
30°C.

**SĐK/ REG. No.:**  
Sản xuất bởi:  
**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**  
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,  
An Phú, Thuận An, Bình Dương.





## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

### HENEX®

Viên nén bao phim

#### 1. Thành phần

Mỗi viên nén bao phim chứa:

**Hoạt chất:** Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg).

**Tá dược:** Cellulose vi tinh thể 101, natri starch glycolat A, povidon K30, talc, magnesi stearat, hypromellose, macrogol 6000, talc, titan dioxyd, sắt oxyd đỏ, sắt oxyd vàng.

#### 2. Dạng bào chế: Viên nén bao phim.

#### 3. Dược lực học và dược động học

##### Dược lực học

**Nhóm dược lý:** thuốc trị viêm tĩnh mạch và giãn tĩnh mạch/ thuốc trị bệnh vùng hậu môn trực tràng.

**Mã ATC:** C05CA03

Diosmin và hesperidin là các hợp chất flavonoid có tác dụng làm tăng trương lực tĩnh mạch và bảo vệ mạch. Khi phối hợp 2 thành phần này với nhau, thuốc làm kéo dài tác dụng co mạch của noradrenalin trên thành tĩnh mạch.

Thuốc tác dụng trên hệ thống mạch máu trở về tim bằng cách:

- Làm giảm trương lực và sự ứ trệ của tĩnh mạch.
- Trong vi tuần hoàn, thuốc làm giảm tính thấm mao mạch và tăng sức bền mao mạch.

##### Dược động học

Ở người, sau khi uống chất có chứa diosmin được đánh dấu bởi Carbon 14, cho thấy:

- Thuốc được chuyển hóa mạnh mẽ với sự hiện diện của những acid phenol khác nhau trong nước tiểu.
- Bài tiết chủ yếu qua phân, phần còn lại (khoảng 14% liều dùng) được bài tiết trong nước tiểu.
- Thời gian bán thải của thuốc khoảng 11 giờ.

#### 4. Quy cách đóng gói

Hộp 3/ 6/ 10/ 30 vi x 10 viên nén bao phim.

Hộp 2/ 4 vi x 15 viên nén bao phim.

#### 5. Chỉ định

Điều trị các triệu chứng và dấu hiệu của suy tĩnh mạch - mạch bạch huyết vô căn mạn tính ở chi dưới như nặng ở chân, đau chân, phù chân, chuột rút về đêm và chồn chân.

Điều trị các triệu chứng của con trĩ cấp và bệnh trĩ mạn tính.

#### 6. Liều dùng và cách dùng

Nên uống thuốc cùng với bữa ăn.

##### Người lớn:

- Thiếu năng tĩnh mạch mạn tính: Liều dùng thông thường 1 viên/lần, 2 lần/ngày.
- Con trĩ cấp: Mỗi ngày 6 viên ở 4 ngày đầu, mỗi ngày 4 viên ở 3 ngày tiếp theo.
- Bệnh trĩ mạn tính: 2 viên mỗi ngày.

**Trẻ em:** Tham khảo ý kiến bác sĩ.

#### 7. Chống chỉ định

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

#### 8. Lưu ý và thận trọng

Đối với con trĩ cấp, điều trị phải ngắn hạn. Nếu các triệu chứng không mất đi nhanh chóng, cần tiến hành khám hậu môn và xem lại cách điều trị.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:** Các nghiên cứu thực nghiệm không chứng minh là thuốc có tác dụng gây quái thai ở động vật. Hiện chưa có báo cáo về tác dụng gây hại cho người.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:** Do chưa có dữ liệu về phân bố thuốc trong sữa mẹ, không nên cho con bú trong khi dùng thuốc.

**Sử dụng thuốc cho trẻ em:** Chưa có thông tin về dùng thuốc này cho trẻ em.

**Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng điều khiển tàu xe và vận hành máy móc:** Không có báo cáo.

#### 9. Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

Chuyển hóa của metronidazol có thể bị giảm khi dùng đồng thời với diosmin.

#### 10. Tác dụng không mong muốn

Tác dụng phụ của thuốc thường nhẹ và hiếm gặp bao gồm rối loạn tiêu hóa và rối loạn thần kinh thực vật, không cần ngừng điều trị.

*Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ nếu có bất kỳ các vấn đề bất thường nào xảy ra trong khi dùng thuốc.*

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**



**11. Quá liều và xử trí**

Không có thông tin về quá liều do thuốc. Nên điều trị triệu chứng nếu có quá liều xảy ra.

**12. Điều kiện bảo quản:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**13. Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất**

**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**

Địa chỉ: Số 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0650.3768823 Fax: 0650.3769095

**15. Ngày xem xét, sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:** 11/05/2017



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

### 1- Tên sản phẩm

Tên generic hoặc tên chung quốc tế: Diosmin và Hesperidin

Tên biệt dược: HENEX®

**Đề xa tầm tay của trẻ em.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.**

**Thông báo ngay cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

### 2- Thành phần của thuốc

**Mỗi viên nén bao phim chứa:**

*Hoạt chất:* Phân đoạn flavonoid tinh khiết dạng vi hạt 500 mg (diosmin 450 mg và hesperidin 50 mg).

*Tá dược:* Cellulose vi tinh thể 101, natri starch glycolat A, povidon K30, talc, magnesi stearat, hypromellose, macrogol 6000, talc, titan dioxyd, sắt oxyd đỏ, sắt oxyd vàng.

### 3- Mô tả sản phẩm

HENEX®: Có dạng viên nén bao phim, dùng để uống.

Mô tả: Viên nén bao phim màu vàng nâu, hai mặt trơn.

### 4- Quy cách đóng gói

Hộp 3/ 6/ 10/ 30 vỉ x 10 viên nén bao phim.

Hộp 2/ 4 vỉ x 15 viên nén bao phim.

### 5- Thuốc dùng cho bệnh gì?

Điều trị các triệu chứng và dấu hiệu của suy tĩnh mạch - mạch bạch huyết vô căn mạn tính ở chi dưới như nặng ở chân, đau chân, phù chân, chuột rút về đêm và chồn chân.

Điều trị các triệu chứng của con trĩ cấp và bệnh trĩ mạn tính.

### 6- Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Nên uống thuốc cùng với bữa ăn.

**Người lớn:**

- Thiếu năng tĩnh mạch mạn tính: Liều dùng thông thường 1 viên/lần, 2 lần/ngày.
- Con trĩ cấp: Mỗi ngày 6 viên ở 4 ngày đầu, mỗi ngày 4 viên ở 3 ngày tiếp theo.
- Bệnh trĩ mạn tính: 2 viên mỗi ngày.

**Trẻ em:** Tham khảo ý kiến bác sĩ.

### 7- Khi nào không nên dùng thuốc này?

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

### 8- Tác dụng không mong muốn

Tác dụng phụ của thuốc thường nhẹ và hiếm gặp bao gồm rối loạn tiêu hóa và rối loạn thần kinh thực vật, không cần ngừng điều trị.

**Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ nếu có bất kỳ các vấn đề bất thường nào xảy ra trong khi dùng thuốc.**

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

### 9- Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang dùng thuốc này?

Chuyển hóa của metronidazol có thể bị giảm khi dùng đồng thời với diosmin.

### 10- Cần làm gì khi một lần quên dùng thuốc?

Nên dùng liều đã bỏ sót ngay khi nhớ ra. Tuy nhiên, nếu gần đến thời gian uống liều kế tiếp, bỏ qua liều đã quên và uống liều kế tiếp vào giờ thường lệ. Không uống liều gấp đôi để bù cho liều bỏ sót.



**11- Cần bảo quản thuốc này như thế nào?**

Đề nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**12- Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều**

Không có thông tin về quá liều do thuốc.

**13- Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?**

Nên điều trị triệu chứng nếu có quá liều xảy ra.

**14- Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?**

Đối với con trẻ cấp, điều trị phải ngắn hạn. Nếu các triệu chứng không mất đi nhanh chóng, cần tiến hành khám hậu môn và xem lại cách điều trị.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:** Các nghiên cứu thực nghiệm không chứng minh là thuốc có tác dụng gây quái thai ở động vật. Hiện chưa có báo cáo về tác dụng gây hại cho người.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:** Do chưa có dữ liệu về phân bố thuốc trong sữa mẹ, không nên cho con bú trong khi dùng thuốc.

**Sử dụng thuốc cho trẻ em:** Chưa có thông tin về dùng thuốc này cho trẻ em.

**Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng điều khiển tàu xe và vận hành máy móc:** Không có báo cáo.

**15- Khi nào cần tham vấn bác sĩ?**

Nên tham vấn bác sĩ trong những trường hợp sau:

Khi thuốc không đạt được hiệu quả trị liệu như mong muốn trong quá trình điều trị.

Khi xuất hiện các phản ứng dị ứng hoặc triệu chứng mới bất thường ngay cả khi thuốc được sử dụng với liều khuyến cáo.

*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.*

**16- Hạn dùng của thuốc**

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**17- Nhà sản xuất/chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm**

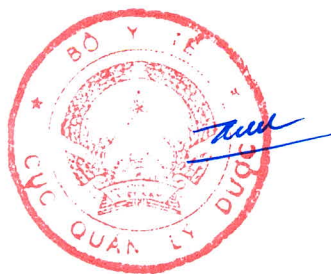


**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**

Địa chỉ: 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An

Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**18- Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 11/05/2017**



TU. CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Ngọc Anh*

